

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Bà Mai Thị Bỉ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-DS, ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp 1+3, xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Trần Minh Tuấn, như sau:

Ngày 22/9/2019, ông có cho ông Nguyễn Minh Kh vay 200.000.000đ, lãi

suất 5.000.000đ/tháng, ông Kh hẹn đến ngày 01/01/2020 sẽ trả cho ông 100.000.000đ, còn lại 100.000.000đ khi nào ông Kh bán đất sẽ trả. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông Kh chỉ trả cho ông một tháng tiền lãi, còn tiền vốn vay thì chưa trả.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Minh Kh trả cho ông 200.000.000đ tiền vốn vay, không yêu cầu trả tiền lãi.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Minh Kh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản hòa giải đã trình bày:

Trước đây ông có vay của ông Trần Minh T 60.000.000đ với lãi suất 15%/tháng nhưng ông không nhớ rõ cụ thể khi nào, khi vay tiền hai bên có viết giấy nợ. Sau khi vay tiền ông đã trả tiền lãi đầy đủ cho ông T nhưng ông cũng không nhớ số tiền lãi đã trả là bao nhiêu.

Ngày 22/9/2019 ông T buộc ông viết “Hợp đồng vay mượn” với nội dung ông có nợ ông T 200.000.000đ, hợp đồng này do ông tự viết và ký tên. Tuy nhiên trong số tiền 200.000.000đ này thì tiền vốn vay chỉ có 60.000.000đ, còn lại 140.000.000đ là tiền lãi. Khi viết hợp đồng ngày 22/9/2019, ông T đã lấy lại giấy nợ đối với số tiền vay 60.000.000đ, vì vậy ông không có chứng cứ gì chứng minh việc ông chỉ có vay của ông T 60.000.000đ. Đồng thời ông cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc ông đã trả tiền lãi cho ông T.

Nay ông không đồng ý trả cho ông T 200.000.000đ theo giấy nợ ngày 22/9/2019. Đồng thời ông cũng không đồng ý trả 60.000.000đ tiền vốn vay mà ông đã vay của ông T trước đó vì ông đã trả tiền lãi cho ông T quá nhiều.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Tuy nhiên nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể trong số tiền vay 200.000.000đ, ông Kh hứa trả 100.000.000đ vào ngày 01/01/2020 còn lại 100.000.000đ hứa khi nào bán đất sẽ trả. Do nay ông Kh chưa bán đất được nên ông chỉ yêu cầu ông Kh trả 100.000.000đ, còn lại 100.000.000đ khi nào ông Kh bán đất mà không trả tiền cho ông thì ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Minh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh Kh trả số tiền vốn vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng

dân sự về vay tài sản. Ông Kh có địa chỉ tại xã Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quyền khởi kiện: Hợp đồng vay tiền ngày 22/9/2019 thể hiện là hợp đồng không xác định thời hạn nhưng mặt giấy phía sau của hợp đồng, ông Kh có ghi *“Hôm nay ngày 22/09/2019 tôi hứa tháng 01-01-2020 tôi trả 50%, còn phần lại tôi sẽ trả khi bán được tài sản”*. Như vậy bị đơn đã cam kết đến ngày 01/01/2020 sẽ trả 50%, tức 100.000.000đ. Do đó, nay ông Kh vi phạm nghĩa vụ trả 100.000.000đ nên ông T được quyền khởi kiện đòi với số tiền 100.000.000đ này. Số tiền 100.000.000đ còn lại do ông T rút lại yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét về điều kiện khởi kiện.

[3] Bị đơn, ông Nguyễn Minh Kh đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Ông Tuấn cho rằng có cho ông Kh vay 200.000.000đ vào ngày 22/9/2019 và hẹn ngày 01/01/2021 trả 100.000.000đ nhưng không trả nên nay yêu cầu ông Kh trả 100.000.000đ. Ngược lại, tại các biên bản hòa giải, ông Kh chỉ thừa nhận có vay của ông T 60.000.000đ nhưng vay trước ngày 22/9/2019. Giấy nợ 200.000.000đ ngày 22/9/2019 mặc dù do ông Kh viết nhưng là bị ông T ép buộc, trong số 200.000.000đ này chỉ có 60.000.000đ là tiền vốn vay, còn lại 140.000.000đ là tiền lãi. Tuy nhiên cũng tại các biên bản hòa giải, ông Kh thừa nhận ông Kh không có chứng cứ gì chứng minh việc ông Kh chỉ có vay của ông T 60.000.000đ chứ không phải là 200.000.000đ, đồng thời ông Kh cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc đã trả tiền lãi cho ông T. Tòa án cũng đã ban hành thông báo yêu cầu ông Kh cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và chứng minh việc ông Kh bị ép khi viết giấy nợ cũng như số tiền lãi đã trả cho ông T nhưng ông Kh không chứng minh được. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Nguyễn Minh Kh có vay của ông Trần Minh T 200.000.000đ vào 22/9/2019. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả một phần số tiền vốn vay cho nguyên đơn là 100.000.000đ.

[6] Việc ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay còn lại là 100.000.000đ, đây là ý chí tự nguyện của ông T nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Nguyễn Minh Kh trả cho ông Trần Minh Tuấn 100.000.000đ nên ông Kh phải chịu án phí tính trên số tiền này. Ông Trần Minh T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận và cũng không phải chịu án phí về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Nguyễn Minh Kh.

Buộc ông Nguyễn Minh Kh trả cho ông Trần Minh T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh Kh trả 100.000.000đ tiền vốn vay còn lại.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Kh phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Minh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 7046, ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng